

Số: 111/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 142/TTr-SNNMT ngày 25/4/2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/5/2025.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận: (VBĐT)**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, PT, NgM. 14

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/WQĐ-UBND ngày 05/ 5 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển (cấp tỉnh). Mã số TTHC: 1.005401 (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	58 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển; - Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử

					<p>dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
2	<p>Gia hạn thời hạn giao khu vực biển (cấp tỉnh).</p> <p>Mã số TTHC: 1.004935</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	43 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ</p>

					Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	<p>Trả lại khu vực biển (cấp tỉnh).</p> <p>Mã TTHC: 1.005399</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	33 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải</p>

					đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (cấp tỉnh). Mã TTHC: 1.005400 (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	43 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

5	<p>Công nhận khu vực biển cấp tỉnh.</p> <p>Mã số TTHC: 1.009481</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC: được công bố tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	23 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
6	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh).	76 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Thông tư số 08/2024/TT	- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

<p>Mã TTHC: 1.005189</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>		<p>công tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</li> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển;</li> </ul>
---	--	--------------------------------	--	--

					- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
7	<p>Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh).</p> <p>Mã TTHC: 2.000472</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	61 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	<p>Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị</p>

					<p>định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
8	<p>Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển (cấp tỉnh).</p> <p>Mã TTHC: 1.000969</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	46 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	<p>Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định</p>

				<p>việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
--	--	--	--	--

9	<p>Trả lại giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh).</p> <p>Mã TTHC: 1.000942</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	61 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</li> <li>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</li> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc</li> </ul>
---	--	------------------	--	----------------	--

					công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	<p>Cấp lại Giấy phép nhận chìm (cấp tỉnh).</p> <p>Mã số TTHC: 2.000444</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)</p>	31 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	<p>Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;</p> <p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử</p>

					<p>dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Thông tư số 08/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
--	--	--	--	--	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giao khu vực biển cấp huyện. Mã số TTHC: 1.009483 (Sửa đổi, bổ sung TTHC được	43 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND	Không quy định	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng

	<p>công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>		cấp huyện		<p>tài nguyên biển;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
2	<p>Gia hạn thời gian giao khu vực biển cấp huyện. Mã số TTHC: 1.009484 (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch</p>	43 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số</li> </ul>

	UBND tỉnh)				<p>40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
3	<p>Trả lại khu vực biển cấp huyện. Mã TTHC: 1.009485</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	33 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi</p>

					<p>trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
4	<p>Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển cấp huyện. Mã TTHC: 1.009486 (Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	43 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các</p>

					<p>khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định 740/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
5	<p>Công nhận khu vực biển cấp huyện.</p> <p>Mã số TTHC: 1.009482</p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC được công bố tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	23 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 740/QĐ-BNNMT</p>

					ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	---

**Ghi chú: Dữ liệu thủ tục hành chính được đăng tải công khai tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>**

